



GROWING WITH SCIENCE

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU GLOBAL SCIENTECH CO.,LTD

Mã số thuế: 0 3 0 4 7 0 2 3 7 8

Địa chỉ: Lầu 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Tài khoản: 2 3 9 3 3 9 4 9 tại Ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Bình Hòa 2 (CN. Phan Đăng Lưu), TP.HCM

Điện thoại: 08.3758 9215 ext 11 Fax: 08.3758 9216 HP: 0918 871 444 Hotline: 0908 090 555

Email: nvdinh@global.pro.vn Website: www.global.pro.vn www.chromagar.vn

CHROMagar™ O157

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-018

Version 5

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



www.global.pro.vn

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France

Email: CHROMagar@CHROMagar.com

Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com

IVD

CE

CHROMagar™ O157

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phân lập và biệt hóa *E.coli* O157 trong các mẫu thực phẩm và lâm sàng.

E.coli serotype O157:H7 hoặc biến thể không di động O157:H- là serotype VTEC phổ biến nhất liên quan đến sức khỏe cộng đồng. Sự quan trọng của nó là được phát hiện năm 1982, sau 2 đợt bùng phát dịch ở Mỹ. Kể từ đó có hơn 180 ổ dịch được báo cáo trên toàn thế giới, với tỉ lệ 70.000 ca nhiễm mỗi năm, theo số liệu WHO.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm gồm hỗn hợp một bột môi trường đơn

Sản phẩm	=	Đóng gói
Tổng g/L		29.2 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 13.0 Chromogenic mix 1.2
Dạng		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C
pH		6.9 +/- 0.2

CHUẨN BỊ

Bước 1

Chuẩn bị

- Hòa tan chậm 29.2 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C.
KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIỆT TRÙNG ở 121°C.

Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không cần áp suất.

Kiến nghị 1: hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng: sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).

Kiến nghị 2: Nếu môi trường chọn lọc hơn, chuyên biệt hơn cần thêm vào 2.5mg/l dung dịch Potassium Tellurite ở 45-50°C.

Kiến nghị 3: Trong trường hợp các mẫu sản phẩm có chứa một lượng cao *Proteus*, có thể thêm vào 0.025mg/l Cefixime ở 45-50°C.

Kiến nghị 4: Trong trường hợp các mẫu sản phẩm có chứa một lượng cao *Pseudomonas* hoặc *Aeromonas*, Cefsulodin có thể thêm vào 5mg/l ở 45-50°C.

Bước 2 Đổ đĩa

- Làm nguội đến 45-50°C, xoay hoặc khuấy nhẹ nhàng.
- Đổ vào đĩa petri vô trùng.
- Để môi trường đông đặc lại và khô.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối trước khi sử dụng.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tuần trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CẤY MẪU

Những mẫu có liên quan được tiến hành cấy trực tiếp trên đĩa, cũng như trước bước tăng sinh phù hợp.

- Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu.
- Cấy mẫu vào đĩa
- Ủ trong điều kiện hiếu khí ở 37°C trong 24 giờ.

Mẫu

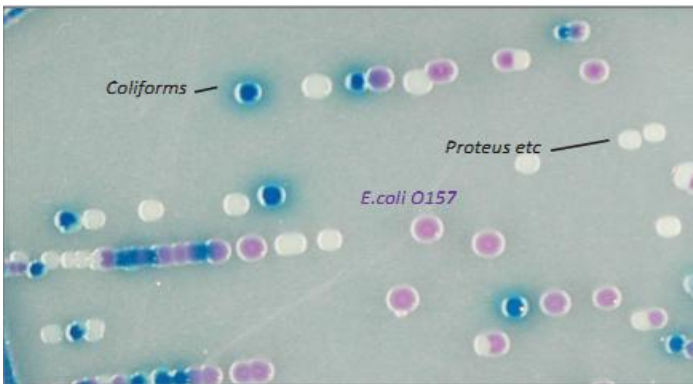
Mẫu thực phẩm, thịt, động vật và phân người.

Có thể tăng sinh, cấy ria hoặc cấy trang.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>E.coli</i> O157	→ Tím hoa cà
Coliforms	→ Xanh ánh kim
<i>Proteus</i>	→ Không màu, quang xám

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



HIỆU SUẤT VÀ GIỚI HẠN

Nhạy với *E.coli* O157 98% (Bettelheim et al. 1998). Trong trường hợp không có Potassium Tellurite, có nhiều vi khuẩn không phải *E.coli* O157 có thể cho màu sắc khuẩn lạc tương tự (giống như *Salmonella*).

Thử nghiệm latex cho O157 là một gợi ý cho các khuẩn lạc nghi ngờ. Định danh rõ ràng *E.coli* O157, ngoài đặc tính của serotype O157, định danh cuối cùng như *E.coli*.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>E.coli</i> O157:H7 ATCC® 35150	→ Tím hoa cà
<i>E.coli</i> ATCC® 25922	→ Xanh kim loại
<i>Klebsiella</i> ATCC® 13883	→ Xanh kim loại
<i>E.faecalis</i> ATCC® 29212	→ Bị ức chế

XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo khoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link:

<http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/PHỤ LỤC NHÃN MẮC



Khối lượng bột/ X L môi trường



Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản



Bảo quản nơi khô ráo

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực hành phòng thí nghiệm tốt.



Đóng gói

1000ml

50 đĩa của
20ml

=

Mã số đặt hàng

EE220

Trọng lượng : 29.2g

5000ml

250 đĩa
của 20ml

=

EE222

Trọng lượng : 146g

25l

1250 đĩa
của 20ml

=

EE223-25

Trọng lượng : 730g

Cỡ lớn

=

Theo yêu cầu

Cần tài liệu kỹ thuật

Có sẵn để tải trên

www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.
ATCC* là thương hiệu được đăng ký của American Type Culture Collection.

NT-EXT-012 V6 / 21-Oct-13

